

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1987, tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đức Phong, xã Đại Đồng, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Đặng Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16 tháng 11 năm 2018; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23 tháng 02 năm 2020; Bản án số 09/2021/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 05 tháng 7 năm 2021; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 5 năm 2023; nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 07/2009/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2009, Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20 tháng 5 năm 2009, được miễn chấp hành hình phạt còn lại vào ngày 09 tháng 9 năm 2009 và Bản án số 36/2013/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện C,

tỉnh Gia Lai xử phạt Vũ Văn T 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17 tháng 7 năm 2014, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29 tháng 3 năm 2016; bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 24 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phạm Khắc Q và anh Phạm Văn K, đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 20/11/2023, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P2-2821 đi từ nhà đến khu vực bờ đê thuộc phường Đ, quận A mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng. Khi về đến khu vực Tổ 10 phường H thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, T thả gói ma túy trong lòng bàn tay trái xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 túi nilon kích thước 2,5cm x 02 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16P2-2821.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T tại thôn Đức Phong, xã Đại Đồng, huyện K, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 952/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,27 gam, là loại Methamphetamine

Quá trình điều tra Vũ Văn T, khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì niêm phong số 952MT/PC09 chứa 0,18 gam ma túy còn lại sau giám định. Xe mô tô biển kiểm soát 16P2-2821 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận D đã trả lại cho bà Đặng Thị Láng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 31/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Toàn bộ những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/11/2023; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với lý do bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng và làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến tại phiên tòa: Toàn bộ những người này đều đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 20/11/2023, tại Tổ 10, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng nên cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội trong trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự nên hành vi của Vũ Văn T vi phạm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 31/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ với lý do bị cáo có ông ngoại (ông Đặng Bá Tạo) là người có công với cách mạng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận không có quan hệ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, thờ cúng ông Tạo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 04 tiền án trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 17/2018/HS-ST ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/11/2018 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2020; Bản án số 09/2021/HS-ST ngày 19/5/2021, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/7/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2023, theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã từng bị xét xử và chấp hành hình phạt tù giam về cùng tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được giáo dục, cải tạo một thời gian dài nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn rất nhiều hạn chế.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta. Tệ nạn ma túy đã và đang là hiểm họa lớn, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, làm băng hoại các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân, tiền đề làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và như mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo

dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn và là người thuộc diện hộ cận nghèo do địa phương quản lý nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là "Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ trái phép" nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16P2-2821, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Đặng Thị L, bà L cho bị cáo mượn để sử dụng nhưng không biết việc bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã trả lại xe mô tô trên cho bà L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Vũ Văn T tại khu vực đê, phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào trưa ngày 20/11/2023, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T thuộc diện hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Văn T** 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,18 gam ma túy còn lại sau giám định được chứa trong 01 phong bì niêm phong số 952MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 **tháng 4 năm 2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- CA quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên